

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2017/HSPT**
Ngày: 19/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Nam Phương**

Các Thẩm phán: - Bà **Lê Hồng Hương**

- Ông **Nguyễn Thành Lượng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Linda** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông **Nguyễn Văn Hiền** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/HSPT ngày 07 tháng 6 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 31/2017/HSST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Xuân V, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp X, xã Y, huyện Z, Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tài xế.

Con ông Trịnh Xuân H (sinh năm 1946) và bà Phan Thị D (sinh năm 1954);

Gia đình có 04 chị, em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990 (Đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2009);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2017 đến ngày 26/01/2017 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (*Có mặt*).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do những người này không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân V có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định.

Vào lúc 19 giờ 00 ngày 13/11/2016, Trịnh Xuân V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 78C-030.75, kéo theo Rơ móc 78R-000.72 lưu thông từ thành phố B đến C để chở hàng và điều khiển xe trên làn đường số 02, quốc lộ 51, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, đến Km 31+200 Quốc lộ 51 thuộc xã P, huyện L, V điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h và mở đèn xi nhan bên phải cho xe chuyển sang làn đường số 01, thì cùng lúc này có xe mô tô biển số 38P1-420.84 do Phan Đình P, sinh năm 1988, trú quán: Thị trấn K, huyện M, tỉnh Hà Tĩnh (P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) lưu thông cùng chiều trên làn đường số 01 chạy tới va chạm vào đuôi sau bên trái Rơ móc 78R-000.72 xe của V. Hậu quả anh P bị thương nặng được đưa đến bệnh viện Đồng Nai điều trị, đến 23 giờ 00 cùng ngày thì anh P tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 625/PC54-KLGDPY ngày 28/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Phan Đình P do: Chấn thương sọ não và hàm mặt nặng, nứt xương hộp sọ vùng trán- đỉnh, xuất huyết màng mềm; gãy xương hàm dưới.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

Tai nạn xảy ra là đoạn đường thẳng hai chiều, hướng B – C và ngược lại, mặt đường rải nhựa mặt phẳng, có dải phân cách song song giữa, phân chia phần đường và vạch sơn liền nét, đứt quãng, phân chia làn đường ô tô, mô tô rộng 04m- 3m50- 3m50- 3m50.

- Lấy mép đường bên phải hướng B đi C làm mép đường chuẩn. Lấy tọa độ 67 nằm trong mép đường chuẩn làm điểm mốc cố định.

- Xe mô tô biển số 38P1-420.84 lưu thông hướng B – C, sau khi xảy ra tai nạn xe ngã qua bên trái trên làn đường xe mô tô, đầu xe quay về hướng C, đuôi xe quay về hướng B.

- Đo từ trục sau xe mô tô (1) đến mép đường chuẩn dài 03m80 và đo đến vết máu nạn nhân dài 01m40.

- Đo từ trục trước xe mô tô (1) đến mép đường chuẩn dài 03m90 và đo đến trục bánh sau bên trái rơ móc biển số 78R- 000.72 dài 01m30.

- Vết máu nạn nhân đo vào mép đường chuẩn dài 05m10.

- Xe ô tô biển số 78C-030.75, kéo theo Rơ móc 78R-000.72 lưu thông hướng B – C, sau khi xảy ra tai nạn xe dừng trên làn đường số 01, đầu xe quay về hướng C, đuôi xe quay về hướng B.

- Đo từ trục sau bên phải rơ móc biển số 78R-000.72 đến mép đường chuẩn dài 01m80, trục trước vào mép đường chuẩn dài 01m75.

- Đo từ trục trước bên phải xe ô tô biển số 78C-030.75 đến mép đường chuẩn dài 01m75.

- Đo từ trục trước bên phải xe ô tô biển số 78C-030.75 đến điểm mốc cố định dài 14m00.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 38P1-420.84 và 01 xe ô tô đầu kéo biển số 78C- 030.75 + Rơ móc biển số 78R- 000.72, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản án sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân V 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/4/2017, bị cáo Trịnh Xuân V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khẳng định bản án hình sự sơ thẩm xử bị cáo là đúng, không oan sai. Bị cáo kháng cáo xin giảm án với lý do bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha mẹ già và con nhỏ, vợ đã ly hôn.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát: Khẳng định tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, tuy nhiên, xem xét các chứng cứ có tại hồ sơ có cơ sở khẳng định bị hại cũng có phần lỗi do bị cáo đã chuyển làn đường một khoảng cách dài, có đèn xi nhan, bị hại chạy xe phân khối lớn không có giấy phép lái xe, xe chạy tốc độ cao, thiếu quan sát. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY

Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng, có cơ sở pháp luật, bởi lẽ:

- Bị cáo Trịnh Xuân V có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo điều khiển xe ô tô theo hướng từ B đi C. Trên đường có dải phân cách cứng ở giữa, bên chiều xe của bị cáo có 04 làn đường, trong đó 03 làn là dành cho xe ô tô có dải phân cách đứt

quãng và 01 làn dành cho xe mô tô được phân cách với làn dành cho xe ô tô bằng dải phân cách kẻ sơn liên tục.

- Thời điểm xảy ra tai nạn, xe bị cáo đang lưu thông hoàn toàn trên làn đường dành cho xe mô tô.

- Tại khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định “Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều phân chia bằng vạch kẻ sơn phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép. Khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn”.

Như vậy, bị cáo cho xe chuyển hướng đi vào làn đường xe mô tô có dải phân cách vạch sơn liên tục là vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, mặc dù có tín hiệu nhưng không đảm bảo an toàn (vì tai nạn đã xảy ra), như vậy bị cáo có lỗi.

Đối với bị hại, qua sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường có cơ sở xây dựng: Xe ô tô chuyển hướng đi từ làn đường ô tô vào làn đường xe mô tô cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 50 – 60 mét (như lời khai bị cáo) là đúng, vì xe bị cáo dài 16m50, bản ảnh (BL67) thể hiện xe đã đi vào toàn bộ đường xe mô tô và đầu xe, đuôi xe ô tô đã nằm hoàn toàn trong làn xe mô tô và xe song song với vạch sơn phân cách giữa làn xe ô tô và làn xe mô tô.

Bị cáo khai xe ô tô chạy chậm, chuẩn bị dừng là có cơ sở, bởi lẽ tại hiện trường xe mô tô nằm chỉ cách đuôi xe ô tô là 1,4m (bản ảnh).

Như vậy, bị hại cũng có phần lỗi vì bị hại điều khiển xe mô tô có phân khối lớn 150cm³, không có giấy phép lái xe theo quy định, xe ô tô có tín hiệu chuyển làn đường có khoảng cách dài (không chuyển hướng đột ngột), bị hại chạy xe tốc độ cao (dựa trên biên bản khám nghiệm xe mô tô và nạn nhân), do không quan sát, không giữ khoảng cách theo quy định, dẫn đến tai nạn, như vậy bị hại cũng có một phần lỗi.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có lỗi hoàn toàn là chưa phù hợp thực tế vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm án cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già, con nhỏ, vợ đã ly hôn, bị hại có phần lỗi nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, quan điểm Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân V, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân V 08 (Tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 05/01/2017 đến ngày 26/01/2017.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (1);
- VKSND H – CA H (2);
- TAND H (2);
- B5 - Bị cáo (2);
- PV 27 (1);
- Lưu (5);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương